

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1 Có mô tả đầy đủ các mặt công tác chuẩn bị thi công, biện pháp tổ chức thi công của từng công việc, phương tiện thi công, nhân lực, vật lực kèm theo (có danh sách đính kèm); có bảng tiến độ chi tiết thực hiện công việc; có phương án đảm bảo chất lượng thi công công trình	Trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý.	Đạt
	Không trình bày	Không đạt
1.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý hoặc có Biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý , không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
1.3 Biện pháp an toàn vệ sinh môi trường, PCCN khi thi công	Có đủ biện pháp	Đạt
	Không có	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là “đạt”.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Tiến độ thi công tối đa là: 150 ngày	≤ 150 ngày	Đạt
	> 150 ngày	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 chi tiết đều được xác định là “đạt”.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
- Thời gian bảo hành 36 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	Đạt
- Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 36 tháng và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết	Chấp nhận được
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
bảo hành	hoặc không có thuyết minh bảo hành	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Chất lượng vật tư thiết bị do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Phạm vi cung cấp	E-HSDT chào đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nhà sản xuất của các VTTB B cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 24 – Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	E-HSDT chào nhưng chưa đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nhà sản xuất của các VTTB B cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 24 – Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2. Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp (....)	<p>Có cung cấp các Biên bản thử nghiệm điển hình các VTTB chủ yếu do B cấp với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu E-HSMT, Nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.</p>	Đạt
	<p>Có cung cấp nhưng còn chưa đầy đủ một số biên bản thử nghiệm hoặc còn thiếu một số hạng mục thử nghiệm các VTTB chủ yếu do B cấp theo yêu cầu của E-HSMT và nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.</p>	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
4.3. Tất cả VTTB B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, mới 100%, có đầy đủ Biên bản thử nghiệm và các tài liệu liên quan kèm theo đáp ứng yêu cầu theo thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	<p>Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu</p>	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
KẾT LUẬN:	<p>Tiêu chuẩn chi tiết (4.1), (4.2) đạt hoặc chấp nhận được; chi tiết (4.3) được xác định là đạt.</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt